

Số: 73 /BC-UBND

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 9 năm 2015

### BÁO CÁO

**Tổng kết, đánh giá công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường giai đoạn 2010 - 2015 và xây dựng nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Thực hiện Công văn số 389-CV/BCSĐTNTMT ngày 18/6/2015 của Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lồng ghép vấn đề tài nguyên và môi trường trong Văn kiện Đại hội Đảng các cấp; trong đó đề nghị đưa vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường cần được xem xét, đưa vào thành một nội dung riêng trong báo cáo chính trị của Tỉnh ủy, Thành ủy;

Trên cơ sở báo cáo của các ngành, UBND tỉnh báo cáo tổng kết, đánh giá công tác ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), quản lý tài nguyên (QLTN), bảo vệ môi trường (BVMT) giai đoạn 2010-2015 và xây dựng nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh và đề nghị Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Tiểu ban nội dung Đại hội lần thứ 18 Đảng bộ tỉnh thực hiện ý kiến của Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường, như sau:

**I. Đánh giá thực trạng công tác ứng phó với BĐKH, QLTN, BVMT trong nhiệm kỳ 2010-2015**

**1. Đánh giá chung tình hình chủ động ứng phó với BĐKH, QLTN, BVMT**

Trong thời gian qua dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường, để chỉ đạo các ngành, các cấp trong tỉnh triển khai thực hiện các luật theo đúng chức năng và thẩm quyền được giao. Công tác ban hành văn bản thuộc thẩm quyền luôn đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật, theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế ở địa phương, góp phần đạt những kết quả tích cực trong công tác QLTN, BVMT và ứng phó với BĐKH.

Bên cạnh việc thể chế hóa chủ trương, giải pháp của Chính phủ trong việc chủ động ứng phó với BĐKH, QLTN và BVMT, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan tham mưu phối hợp với các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức nước ngoài kêu gọi sự hỗ trợ kinh phí để xây dựng và triển khai các dự án tăng cường năng lực nhằm phòng chống giảm thiểu rủi ro thiên tai, tích cực ứng phó với BĐKH và BVMT.

Công tác thông tin, truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về BVMT, sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên và ứng phó với BĐKH đã có nhiều chuyển biến và hoạt động trên diện rộng, có chiều sâu góp phần làm nâng

cao nhận thức về BVMT, QLTN và ứng phó với BĐKH của người dân, cộng đồng doanh nghiệp, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

## **2. Đánh giá cụ thể tình hình ứng phó với BĐKH, QLTN, BVMT**

### *a) Chủ động ứng phó với BĐKH*

*\* Triển khai các nghị quyết, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trọng điểm về ứng phó với BĐKH, nước biển dâng trên địa bàn tỉnh:*

- Thực hiện Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008, và Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH giai đoạn 2012-2015 tại Quyết định 1183/QĐ-TTg ngày 30/8/2012, UBND tỉnh đã ban hành:

+ Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn 2020 tại Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 23/06/2011; Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 26/06/2012 thành lập và quy chế tổ chức hoạt động của BQL dự án hỗ trợ kỹ thuật "Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH-lĩnh vực năng lượng và giao thông" Hợp phần tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 02/11/2012 về thực hiện Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH giai đoạn 2013-2015, tỉnh Thanh Hóa.

- Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương đảng Khóa XI về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 tại Quyết định số 4110/QĐ-UBND ngày 21/11/2013.

*\* Công tác hợp tác, liên kết vùng, huy động nguồn lực đầu tư ứng phó với BĐKH và phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.*

- Quyết định số 3305/QĐ-UBND ngày 21/10/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 tỉnh Thanh Hóa.

- Quyết định 2459/QĐ-UBND ngày 03/08/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, tỉnh Thanh Hóa.

- Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 07/05/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án tăng cường năng lực phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro thiên tai cho các vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa (CATREND) - năm tài chính 2012, do Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tài trợ.

- Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 phê duyệt Kế hoạch xây dựng hệ thống quan trắc, cảnh báo hệ thống lũ ống, lũ quét và sạt lở đất tại các huyện Miền núi tỉnh Thanh Hóa.

### *b) Quản lý tài nguyên*

#### *\* Đối với lĩnh vực đất đai*

Thực hiện Nghị Quyết số 19-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai

trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các nội dung sau:

- Xây dựng Quy hoạch sử dụng đất tỉnh Thanh Hóa giai đoạn (2011-2020), Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) trình Chính phủ phê duyệt đảm bảo chất lượng, tiến độ. Chỉ đạo 27/27 đơn vị cấp huyện hoàn thành công tác Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2011-2015); việc lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định của Luật Đất đai 2013, hiện có 27/27 huyện, thị xã, thành phố lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 được UBND tỉnh phê duyệt.

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung cao, phối hợp cùng các ngành, chính quyền các cấp chỉ đạo quyết liệt, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách bồi thường GPMB khi Nhà nước thu hồi đất. Trong nhiệm kỳ, UBND tỉnh đã quyết định giao đất, cho thuê đất 852 dự án, diện tích 6.284,37 ha. Tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng 184.21 ha đất trồng lúa để thực hiện 36 dự án.

- Công tác đăng ký đất đai, chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính được thực hiện với khối lượng công việc lớn: Trích lục, trích đo địa chính diện tích 60.001,76 ha; đăng ký biến động đất đai 1.758 hồ sơ; đăng ký thế chấp 1.472 hồ sơ; chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính 1.264 hồ sơ; tiếp nhận, luân chuyển thông tin về nghĩa vụ tài chính 1.368 hồ sơ.

#### *\* Lĩnh vực khoáng sản*

- Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản:

- Phê duyệt Kế hoạch đấu giá các mỏ cát trên địa bàn tỉnh, từ đó công tác quản lý cát sỏi lòng sông dần đi vào ổn định, tăng thu ngân sách từ hoạt động đấu giá quyền khai thác cát sỏi lòng sông.

- Chỉ đạo thăm dò đánh giá trữ lượng các mỏ khoáng sản phục vụ đấu giá, định giá cấp quyền khai thác khoáng sản; phê duyệt trữ lượng 190 mỏ. Cấp mới, gia hạn, cấp lại 294 giấy phép hoạt động khoáng sản.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN&MT phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các ngành liên quan tập trung chỉ đạo quyết liệt, kiểm tra, giải quyết dứt điểm các hoạt động khai thác quặng sắt trái phép gây mất an ninh trật tự trên địa bàn; chỉ đạo kiểm điểm làm rõ trách nhiệm các tập thể, cá nhân có liên quan do buông lỏng quản lý để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép thuộc địa bàn quản lý.

#### *\* Đối với lĩnh vực tài nguyên nước*

Triển khai các biện pháp quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước, UBND tỉnh đã ban hành:

+ Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 25/8/2010 về việc tăng cường công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2538/2010/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 về bổ sung một số nội dung vào Quy định về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh thay thế Quyết định số 2196/2005/QĐ-UBND ngày 15/8/2005;

- Từ năm 2010 đến nay, chi đạo Sở TN&MT tổ chức 06 đợt kiểm tra thực hiện pháp luật Tài nguyên nước với 370 đơn vị có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn toàn tỉnh.

- Cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước cho 316 đơn vị đảm bảo đúng thời gian quy định và chất lượng.

**\* Đối với công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, đảo**

- Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 18/6/2012 nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng ven biển và phân công cụ thể nhiệm vụ, xác định rõ thời gian hoàn thành và trách nhiệm của từng ngành, từng cấp, từng cơ quan trên từng lĩnh vực trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Đề nâng cao hiệu quả quản lý tổng hợp thống nhất biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 29/9/2011 tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2015; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 17/05/2013 về tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ khu vực biên giới biển, đảo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 25/3/2013 về tăng cường công tác sưu tầm, thẩm định, công bố, sử dụng các tài liệu, bản đồ, ấn phẩm và khen thưởng đối với các cá nhân, tổ chức đã sưu tầm và hiến tặng tài liệu liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

- Thực hiện Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu. UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (SCTD) tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn phê duyệt tại Quyết định số 172/QĐ-UB ngày 23/5/2014.

- Ban hành Quyết định 4487/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó SCTD trên địa bàn tỉnh.

- Công bố 02 thủ tục hành chính về thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó SCTD trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định số 797/QĐ-UBND và Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 13/3/2015.

**c) Công tác bảo vệ môi trường**

- Thực hiện Chương trình MTQG về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2011-2015; Chiến lược BVMT Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực BVMT. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở

TN&MT triển khai thực hiện các dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn dư đảm bảo hoàn thành theo thời gian quy định. Đến nay, đã có 6/7 dự án xử lý ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn dư được xử lý triệt để.

Để tăng cường công tác BVMT trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp triển khai, thực hiện: Quyết định số 3176/QĐ-UBND về Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về BVMT trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Công văn số 1377/UBND-NN ngày 02/4/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác QLNN về BVMT trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 6/10/2009 thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (Khoá IX) về BVMT trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 25/2/2010 về việc phê duyệt "Quy hoạch Bảo vệ môi trường tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020"; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 22/8/2011 về việc tăng cường công tác QLNN về BVMT trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực BVMT

*\* Quản lý chất thải rắn (CTR), ô nhiễm môi trường*

Toàn tỉnh hiện có 21 dự án chôn lấp rác thải hợp vệ sinh trên địa bàn các huyện được UBND tỉnh phê duyệt đã được đầu tư và đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, công tác xử lý rác thải chưa đúng quy trình kỹ thuật của công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh dẫn đến tình trạng khu vực bãi rác phát sinh ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường xung quanh. Tỷ lệ thu gom, xử lý CTR công nghiệp trung bình đạt khoảng 60%, lượng CTR thông thường đưa đến nơi quy định của các địa phương để xử lý, tỷ lệ chất thải được tái chế ước đạt khoảng 5% - 8% tổng loại CTR. Các loại CTR y tế về cơ bản đã được phân loại tại nguồn theo quy định của Bộ Y tế.

Trong nhiệm kỳ, trên địa bàn tỉnh xảy ra một số điểm nóng về môi trường, như: việc chôn lấp chất thải nguy hại thuộc bảo vệ thực vật trong khuôn viên của Công ty CP Nicotex Thanh Thái, tại xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy; việc gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng Trang trại lợn Yên Tâm, tại xã Yên Tâm, huyện Yên Định. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các Sở, ban, ngành liên quan phối hợp kịp thời kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các đơn vị vi phạm xử lý ô nhiễm môi trường, khắc phục hậu quả, kiến nghị xử lý vi phạm. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường, việc thực hiện các quy định pháp luật về BVMT của 648 cơ sở, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn; đôn đốc các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện biện pháp khắc phục ô nhiễm, rút khỏi danh sách 11/12 đơn vị.

Công tác bảo vệ đa dạng sinh học được tăng cường, nhiều dự án bảo vệ đa dạng sinh học được cấp kinh phí triển khai thực hiện. UBND tỉnh đã phê duyệt

hoàn thành dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu Đa dạng sinh học và an toàn sinh học tỉnh Thanh Hóa”. Chỉ đạo thực hiện Chương trình quan trắc môi trường hàng năm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

### **3. Đánh giá kết quả thực hiện**

#### **a) Kết quả đã đạt được**

##### **\* Chủ động ứng phó với BĐKH**

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ động ứng phó với BĐKH, sử dụng tiết kiệm năng lượng, ít phát thải khí nhà kính được tăng cường. Nhận thức của các cấp các ngành và các tầng lớp nhân dân, cộng đồng về tác động của BĐKH và trách nhiệm ứng phó với BĐKH được chuyển biến tích cực.

Đã chủ động xây dựng kế hoạch cho các sở, ban ngành và các địa phương nhằm chủ động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh thông qua ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến 2020 và hiện tại đang tiến hành cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh theo Kịch bản BĐKH và nước Biển dâng do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố;

Phê duyệt các dự án, nhiệm vụ đề chủ động thích ứng với BĐKH khu vực ven biển và phòng chống thiên tai khu vực miền núi của tỉnh thông qua dự án: Trồng rừng ngập mặn phòng hộ ven biển chống xói lở bờ biển tỉnh Thanh Hóa; Xây dựng hệ thống đê kè biển Quảng cư, thị xã Sầm Sơn; đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc, cảnh báo hệ thống lũ ống, lũ quét và sạt lở đất tại các huyện Miền núi tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn I (2014-2015).

##### **\* Lĩnh vực đất đai**

Công tác đăng ký đất đai, chỉnh lý biến động, cập nhật hồ sơ địa chính được tiến hành thường xuyên, đạt mục tiêu đề ra; công tác đo đạc bản đồ, đăng ký, lập hồ sơ địa chính, đã xây dựng được 1.276 điểm địa chính, đo vẽ lập bản đồ địa chính tại 203 đơn vị hành chính cấp xã, diện tích 108.014 ha (đạt 100% kế hoạch), đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác quản lý nhà nước về đất đai; ở cấp xã có 100% các xã lập quy hoạch sử dụng đất gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Đến nay toàn tỉnh đã cấp được: giấy CNQSD đất cho hộ gia đình, cá nhân đạt 97,83%; giấy CNQSD đất cho các tổ chức đạt 95,65%; Công tác kiểm kê đất đai 5 năm đảm bảo chất lượng, giúp chính quyền các cấp quản lý tốt quỹ đất. Nhiệm vụ quản lý, khai thác quỹ đất tiếp tục được thực hiện có hiệu quả.

##### **\* Lĩnh vực khoáng sản**

Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản tiếp tục có những chuyển biến tích cực, đi vào ổn định. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, ngăn chặn và chấn chỉnh kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản trái phép. Chỉ đạo các doanh nghiệp, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép đã cơ bản được ngăn chặn, đẩy lùi; đặc biệt là khoáng sản crom; đất san lấp, quặng sắt và đá làm VLXD thông thường.

Việc ban hành Quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản (bước đầu áp dụng đấu giá với các mỏ cát và thực hiện tạm thu đối với các mỏ đá) đã khắc phục và dần xoá bỏ cơ chế “xin - cho” khi thực hiện cấp phép, tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, chủ mỏ nâng cao trách nhiệm.

*\* Về lĩnh vực tài nguyên nước*

Công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đã từng bước đi vào nề nếp và đạt được những kết quả tích cực: Tổ chức kiểm tra hoạt động khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với 370 đơn vị, doanh nghiệp (vượt 8,2% kế hoạch); công tác đo triều mặn qua các năm 2010 - 2015 đã thực hiện theo đúng kế hoạch, quy phạm kỹ thuật chuyên ngành. Sản phẩm giao nộp đảm bảo chất lượng, số lượng theo Kế hoạch được phê duyệt; hoàn thành Dự án: “Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước tỉnh Thanh Hóa”; Nghiệm thu 03 hạng mục của Nhiệm vụ 1 Đề án “Xây dựng mô hình dự báo xâm nhập mặn vùng hạ lưu sông Mã, sông Yên tỉnh Thanh Hóa” theo Kế hoạch được duyệt.

*\* Lĩnh vực biển, hải đảo*

Công tác tuyên truyền quản lý, khai thác sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường biển, đảo trên địa bàn tỉnh đã chuyển biến tích cực. Tình trạng xả nước thải, rác thải gây ô nhiễm môi trường ở các xã ven biển trên địa bàn tỉnh được cải thiện, nhận thức về tầm quan trọng trong việc bảo vệ tài nguyên, môi trường của chính quyền và nhân dân các huyện ven biển được nâng lên.

Công tác quản lý tổng hợp thống nhất về biển, hải đảo đã thu được những kết quả tích cực, nổi bật: Hoàn thành dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường biển tỉnh Thanh Hóa”, Kế hoạch ứng phó SCTD tỉnh Thanh Hóa; Chương trình quan trắc tổng hợp môi trường biển tỉnh Thanh Hóa”; Ban hành 02 thủ tục hành chính về thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó SCTD trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Công bố bộ thủ tục hành chính về giao, cho thuê khu vực biển Ban hành Quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh; Phê duyệt Kế hoạch ứng phó SCTD của các cơ sở, đơn vị trên địa bàn tỉnh nhằm chủ động tổ chức triển khai ứng phó, khắc phục hậu quả khi có SCTD xảy ra.

*\* Về lĩnh vực BVMT*

Công tác BVMT đã được tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Từng bước khắc phục được các tình trạng gây ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, các bệnh viện và nơi công cộng; xử lý kịp thời các điểm nóng về môi trường. Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường và việc thực hiện các quy định pháp luật về BVMT của các cơ sở, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hạn chế các điểm nóng về gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

*b) Tồn tại, khó khăn*

*\* Về lĩnh vực BDKH*

Nhận thức về ứng phó với BDKH còn nhiều hạn chế ở các cấp các ngành, từ các nhà hoạch định chính sách, các cán bộ ở các ngành và địa phương, các tổ

chức xã hội cũng như bản thân các cộng đồng dễ bị tổn thương; thiếu sự phối hợp để ứng phó với BĐKH trong xây dựng các chính sách, quy hoạch và chương trình trong các ngành và lĩnh vực. Việc tích hợp BĐKH trong quy hoạch, thiết kế và thực thi các chính sách hầu như chưa có, đặc biệt là chưa gắn kết BĐKH với các hoạt động giảm nghèo và việc làm; thiếu các công cụ và phương pháp luận để hướng dẫn và tư vấn cho các nhà hoạch định chính sách.

*\* Về lĩnh vực đất đai*

Hoàn thành công tác lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2011-2020, Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2011-2015). Công tác lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, xã giai đoạn 2011-2020 đã hoàn thành, song còn chậm so với kế hoạch.

Công tác kiểm tra sau giao đất, cho thuê đất chưa thường xuyên, một số doanh nghiệp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không đưa đất vào sử dụng, tiến độ đưa đất vào sử dụng chậm so với cam kết, sử dụng đất sai mục đích, kém hiệu quả.

*\* Về lĩnh vực khoáng sản*

Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản đã có nhiều cố gắng trong tập trung chỉ đạo, kiểm tra, kiểm soát, tuy nhiên trên địa bàn một số địa phương vẫn còn tình trạng buông lỏng quản lý, chưa quyết liệt trong công tác ngăn chặn, giải tỏa triệt để xảy ra các hoạt động tập kết, kinh doanh, khai thác cát trái phép...

*\* Về lĩnh vực tài nguyên nước*

Thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn ở cấp huyện và đa phần là kiêm nhiệm phụ trách do đó không dành nhiều thời gian cho công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước; công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước còn chưa thực sự đạt kết quả, do đó còn nhiều tổ chức, đơn vị chưa thực hiện việc đăng ký, xin cấp phép theo quy định; công tác tổ chức, tuyên truyền phổ biến pháp luật về tài nguyên nước còn chưa sâu rộng, hình thức chưa phong phú dẫn đến tình trạng chưa hiểu rõ về pháp luật tài nguyên nước ở các tầng lớp nhân dân và cán bộ các cấp; một số nội dung quản lý, các văn bản quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên nước còn bất cập.

*\* Về lĩnh vực BVMT*

Công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được tăng cường, chỉ đạo quyết liệt nhưng vẫn chưa xử lý dứt điểm. Việc chấp hành pháp luật BVMT của một số đơn vị chưa nghiêm túc, thực hiện không đầy đủ theo quy định; tình trạng gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng một số cơ sở vẫn xảy ra, chưa được xử lý dứt điểm, còn phát sinh thêm cơ sở mới.

*c) Nguyên nhân*

- Hệ thống chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản có nhiều bất cập.

- Cấp ủy, chính quyền ở một số địa phương chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, chưa bố trí đủ nhân lực, trang thiết bị, kinh phí tương xứng với nhiệm vụ được giao.



Đội ngũ cán bộ chuyên môn các cấp thiếu về số lượng, yếu về năng lực chuyên môn, cơ cấu còn nhiều bất cập.

- Trình độ, năng lực áp dụng và tổ chức thực hiện pháp luật, các cơ chế, chính sách của Nhà nước thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành vào thực tế hoạt động quản lý nhà nước của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế.

**II. Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên môi trường ứng phó với BĐKH, nhiệm kỳ 2015-2020**

**1. Tăng cường quản lý nhà nước về ứng phó với BĐKH, QLTN và BVMT**

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức ngành Tài nguyên và Môi trường từ tỉnh đến cơ sở theo các quy định của Trung ương; tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý cho cán bộ công chức làm công tác BVMT, QLTN và BĐKH;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật và áp dụng các chế tài cần thiết để xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về BVMT. Tăng cường quan trắc, dự báo diễn biến chất lượng môi trường, xác định kịp thời các vấn đề môi trường cấp bách. Phân loại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đảm bảo các thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường được công bố công khai và thực hiện tại bộ phận "Một cửa" theo đúng quy định, đúng yêu cầu của các văn bản pháp quy liên quan và theo quy định của pháp luật.

**2. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, hình thành ý thức chủ động ứng phó BĐKH, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và BVMT**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm về BVMT và sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên đến các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhân dân, từng bước tạo thói quen, nếp sống và ý thức về bảo vệ tài nguyên môi trường, giữ gìn vệ sinh trong nhân dân, tiến tới xây dựng xã hội ít chất thải, cacbon thấp, hài hòa, thân thiện với môi trường; phát huy vai trò của cộng đồng trong BVMT, QLTN và ứng phó với BĐKH.

- Lồng ghép đưa nội dung BVMT, BĐKH và QLTN vào các trường học trên địa bàn tỉnh; giáo dục truyền thống yêu thiên nhiên và sống hài hoà với thiên nhiên, tạo dư luận xã hội đối với những hành vi vi phạm pháp luật về môi trường.

**3. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, chủ động ứng phó với BĐKH, hướng đến phát triển bền vững**

Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ môi trường, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, phát triển các công nghệ xử lý và tái chế, tái sử dụng chất thải; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên môi trường.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch hơn; thúc đẩy các doanh nghiệp dịch vụ môi trường, phát triển kinh tế môi trường; quản lý và kiểm soát chặt chẽ chất thải, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực môi trường; đổi mới với các dự án đầu tư mới, đặc biệt coi trọng khâu thẩm định công nghệ, kiên quyết không chấp nhận các dự án đầu tư, sử dụng công nghệ lạc hậu không đảm bảo môi trường, sử dụng lãng phí đất đai.

#### **4. Tăng cường hợp tác, đa dạng hóa nguồn lực tài chính và đầu tư có hiệu quả**

- Tích cực huy động mọi nguồn lực quốc tế, kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai, nâng cao năng lực trong phòng chống và giảm thiểu rủi ro thiên tai, ứng phó với BĐKH.

- Tăng cường hợp tác quốc tế với các nước, các tổ chức phi chính phủ của quốc tế. Xây dựng các dự án nghiên cứu khoa học có sự đầu tư của tổ chức trong nước và quốc tế như UNDP, WB, ADB, WHO, ... về BVMT, bảo vệ đa dạng sinh học, ... Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế để học hỏi, tận dụng các kinh nghiệm, sự trợ giúp của bạn bè quốc tế trong sự nghiệp quản lý tài nguyên và môi trường, ứng phó với BĐKH.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo việc sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường;

- Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư BVMT; thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay ưu đãi, vốn hỗ trợ phát triển từ các tổ chức quốc tế và Chính phủ các nước cho BVMT, đặc biệt là trong việc khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

- Phát huy vai trò của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh, cùng cố, tăng cường năng lực, bổ sung nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, tạo cơ chế huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước.

#### **5. Chủ động ứng phó với BĐKH và nước biển dâng, phòng, tránh thiên tai, giảm nhẹ thiệt hại do rủi ro thiên tai**

- Khẩn trương rà soát, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2030;

- Tăng cường hệ thống quan trắc, theo dõi cảnh báo sớm các hiện tượng khí hậu cực đoan, bao gồm cả hệ thống thông tin trên cơ sở trang thiết bị hiện đại và trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ của cán bộ chuyên môn được nâng lên;

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về BĐKH đến toàn thể các tầng lớp nhân dân, trang bị các kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết để thích ứng với các tác động tiêu cực của BĐKH và nước biển dâng.

#### **6. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên quốc gia**

- Thực hiện hiệu quả công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất các cấp (2011-2020), kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 5 năm (2016 - 2020). Tập trung hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chính sách đất đai. Xây dựng cơ

chế, chính sách, trình tự thủ tục thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Khai thác quỹ đất có hiệu quả tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

- Ban hành kế hoạch, tổ chức kiểm tra hoạt động khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước; phê duyệt Đề án trám lấp giếng không sử dụng tổ và chức thực hiện.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý về tài nguyên khoáng sản. Ban hành Quy định về việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định. Thực hiện tinh giản cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ đã được cấp phép theo quy định của Chính phủ.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung giải quyết và xử lý dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất của các tổ chức doanh nghiệp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh có dấu hiệu vi phạm.

- Tăng cường, đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo tạo cơ sở xây dựng quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường biển hải đảo trên địa bàn tỉnh.

**7. Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm; phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; đẩy mạnh cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường**

- Quản lý chặt chẽ ngay từ khi xây dựng, phê duyệt, quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư của các ngành, các cấp, các doanh nghiệp; nâng cao chất lượng các báo cáo đánh giá tác động môi trường để sàng lọc, ngăn ngừa công nghệ sản xuất lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường trong các dự án đầu tư phát triển;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật BVMT tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT;

- Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại các cơ sở nằm trong danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

- Đánh giá, kiểm soát chất lượng, trữ lượng nguồn nước, có kế hoạch khai thác hợp lý nhằm sử dụng có hiệu quả phục vụ sản xuất và đời sống.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường giai đoạn 2010-2015 và xây dựng nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh báo cáo và kính xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy./

*Nơi nhận:*

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- T. tr Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở: TN&MT, KH&ĐT, TC;
- Lưu: VT, Pg NN.



Nguyễn Đức Quyền